

Tham nhũng - nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa

TCCSĐT - Ở nước ta hiện nay, nếu không kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và quét sạch những kẻ thoái hóa, biến chất làm biến dạng quyền hạn và công vụ được nhân dân giao phó thì rất dễ nảy nòi một tầng lớp “tham quan ô lại mới” - một nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ mới - chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đang quyết tâm xây dựng.

Tham nhũng

Một nhận thức chung về tham nhũng được đa số thừa nhận, đó là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử, gắn liền với sự ra đời và tồn tại của nhà nước. Nó hiện hữu ở tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, giàu nghèo, phát triển hay đang phát triển hoặc kém phát triển. Tham nhũng nảy sinh, tồn tại và hoành hành do sự hư hỏng, biến chất không chỉ của những người có chức quyền mà còn của cả những người được giao thực hiện những công vụ bình thường đã làm biến dạng quyền hạn và công vụ được giao phó. Nói cách khác, quyền hạn hay công vụ trao cho họ đáng lý ra phải được thực hiện vì lợi ích chung của cả xã hội thì lại bị lạm dụng vào mục đích trục lợi cho riêng cá nhân.

Thông thường, những kẻ tham nhũng được coi là những kẻ tham ô và ngược lại, bởi giữa hai hành vi tham nhũng và tham ô đều có điểm giống nhau ở chủ thể thực hiện hành vi và mục đích của hành vi. Nghĩa là cả hai hành vi này đều do những kẻ có quyền, hay lợi dụng công vụ để trục lợi bất chính. Theo Từ điển tiếng Việt (của Viện Ngôn ngữ học do Nhà xuất bản Đà Nẵng ấn hành năm 2002), tham nhũng là “*Lợi dụng quyền hành để những nhiều dân và lấy của*”, tham ô là “*Lợi dụng quyền hạn và chức trách để ăn cắp của công*”(1). Trên thực tế, nếu so sánh với hành vi tham ô, thì thủ đoạn, cách thức tham nhũng lại kín kẽ hơn, tinh vi hơn, xảo trá hơn, và, phạm vi, quy mô tham nhũng cũng có mức độ rộng hơn, gây hậu quả trầm trọng hơn rất nhiều. Tham nhũng hiện không chỉ dừng lại ở hành vi của một cá nhân có chức quyền, mà đâu đó còn là hành vi của cả một tập thể ban lãnh đạo cơ quan, đơn vị - những người có quyền hạn và có cả “ô dù” che chắn từ cấp cao hơn. Có những hành vi tham nhũng không chỉ ngấm ngấm trong nội bộ một cơ quan, đơn vị mà còn là sự cấu kết một cách có tổ chức, có liên kết với một vài cơ quan, đơn vị khác. Hành vi tham nhũng không chỉ thường hoành hành ở lĩnh vực kinh tế, như trong quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước,... mà điều đáng quan ngại là nó còn len lỏi cả trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, ở cả trong các lĩnh vực vốn được coi trọng về đạo lý, như giáo dục, y tế, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo, từ thiện,... Nếu chỉ nói riêng những thiệt hại to lớn về kinh tế cho nền kinh tế quốc dân (ấy là còn chưa nói tới những hậu quả khôn lường về chính trị, xã hội và tư tưởng trong đời sống xã hội) do những kẻ tham nhũng gây ra thì cũng đã là căn cứ đầy đủ để nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, chính thức ghi tội danh tham nhũng vào Bộ luật Hình sự của mình.

Nguyên nhân

Tại các cuộc đàm phán về Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc trước đây, người ta đều khẳng định là nơi nào hệ thống pháp luật còn lỏng lẻo, các quy trình ra quyết định và hoạch định chính sách còn thiếu minh bạch, thủ tục hành chính còn rườm rà, lương công chức còn thấp,... thì ở đó tình trạng tham nhũng có xu hướng gia tăng cả về tính chất và mức độ, đồng thời số vụ có tính chất xuyên quốc gia cũng xuất hiện ngày càng nhiều.

Theo đánh giá của Tổ chức minh bạch quốc tế (TI), Việt Nam thuộc nhóm nước tham nhũng nghiêm trọng. Năm 2011, tuy có những tiến bộ nhất định, nhưng Việt Nam vẫn là những nước có điểm số thấp và vẫn đứng ở phía cuối bảng xếp hạng, thứ 112, được 2,9 điểm, trên tổng số 183 quốc gia và lãnh thổ tham gia xếp hạng. (Năm 2010, Việt Nam ở hạng thứ 116 với 2,7 điểm trong tổng số 178 quốc gia và lãnh thổ tham gia xếp hạng. Trước đó, năm 2009, trong số 180 quốc gia và lãnh thổ, Việt Nam đứng thứ 120 và điểm cũng là 2,7). Với số điểm đạt thấp như vậy, Theo TI, tình hình tham nhũng ở Việt Nam nghiêm trọng hơn so với một số nước ở châu Á, như Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Trung Quốc, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a,...

Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã chỉ rõ: "...tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu...chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp..."(2).

Vì sao tình trạng tham nhũng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp? Có rất nhiều nguyên nhân lý giải về tình trạng đó. Có nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Có nguyên nhân do sự sơ hở của tổ chức bộ máy, do sự thiếu đồng bộ và đầy đủ, thậm chí còn nhiều "kẽ hở" của hệ thống chính sách, pháp luật. Có nguyên nhân thuộc về công tác kiểm tra, giám sát còn thiếu chặt chẽ, chưa ngang tầm nhiệm vụ. Có nguyên nhân do đấu tranh và xử lý những hành vi tham nhũng chưa kịp thời, chưa thường xuyên, chưa nghiêm, còn tình trạng nể nang, né tránh, sợ "đứt dây động rừng",... Ngoài những nguyên nhân này, theo chúng tôi, nhất định phải chỉ ra một vài nguyên nhân cơ bản sau đây:

Thứ nhất, sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên có chức có quyền.

Văn kiện Đại hội XI của Đảng vạch rõ: "Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng"(3).

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" cũng chỉ rõ một trong những vấn đề cấp bách nếu không được giải quyết sẽ trở thành thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ ta. Đó là tình trạng "Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, ..."(4).

Tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, cơ hội thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng,...dễ dàng đưa không ít người từ chỗ là những cán bộ tốt, những "công bộc" của nhân dân đến chỗ sa ngã, biến chất, trở thành những "sâu mọt" đục khoét, trục lợi bất chính cho cá nhân. Bác Hồ đã từng gọi những kẻ biến chất đó là thứ "giặc nội xâm" bởi hậu quả do họ gây ra thật sự nguy hiểm, không lường hết được. Sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên có chức có quyền đó cho thấy, *một mặt*, do bản thân họ không tự thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng phẩm cách của người đảng viên; *mặt khác*, công tác giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên đã không được quan tâm đúng mức hoặc triển khai thực hiện chưa nghiêm túc, chưa hiệu quả, thậm chí ở nơi này nơi khác công tác đó còn bị xao nhãng, lãng quên.

Thứ hai, còn thiếu những chế độ, chính sách, quy định chặt chẽ để từng bước ngăn chặn tham nhũng, hay nói cụ thể hơn, để hạn chế và loại bỏ trên thực tế những điều kiện dung dưỡng cho sự nảy nở của tệ nạn này.

Chẳng hạn, chế độ tiền lương đối với đại đa số cán bộ, viên chức ở nước ta hiện nay, tuy đã nhiều lần được điều chỉnh theo hướng tăng lương cơ bản, nhưng vẫn chưa đáp ứng được những nhu cầu cơ bản thiết yếu, bởi trên thực tế, trong cuộc sống hằng ngày, luôn diễn ra tình trạng “lương tăng nhưng không theo kịp giá tăng”. Điều đó cộng với sự tác động của những mặt tiêu cực trong cơ chế thị trường đã dễ làm nảy sinh ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, viên chức, nhất là ở những người có chức quyền hay những người được giao thực thi những công vụ “kiếm ra tiền” tư tưởng xoay xở trục lợi. Thực tế cho thấy đã có không ít cán bộ, đảng viên bị mua chuộc quá dễ, họ sẵn sàng nhận hối lộ, dễ sa vào những hành vi trục lợi dù bản thân quá hiểu như thế là tham nhũng.

Hoặc như, chúng ta luôn yêu cầu việc cần thiết phải kê khai hằng năm tình hình thu nhập và toàn bộ tài sản của cán bộ, viên chức, nhất là của những cán bộ có chức quyền và của những người làm việc trong những lĩnh vực rất dễ xảy ra tiêu cực, như đất đai, nhà ở, hợp tác đầu tư, tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu, hải quan, y tế, giáo dục đào tạo,... Thế nhưng, trên thực tế quy định này xem ra còn chưa được thực hiện nghiêm túc, chưa thường xuyên và chưa có sự kiểm tra, kết luận về tính trung thực của những bản kê khai đó. Trong khi đó đa số các nước đều có quy định công chức phải kê khai tài sản, nhất là đối với số công chức giữ các cương vị lãnh đạo, quản lý. Tại Trung Quốc, mỗi năm 2 lần công chức phải kê khai tài sản. Cán bộ lãnh đạo phải kê khai rõ các khoản, như tiền tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, đồ dùng có giá trị trên 10.000 NDT, nếu không giải thích rõ ràng nguồn gốc thì tài sản đó bị coi là phi pháp. Thái Lan còn yêu cầu công chức sau khi thôi chức cũng phải kê khai tài sản. Công chức nào không chứng minh được nguồn gốc tài sản thì sẽ bị xử lý và bị đưa tin công khai trên các phương tiện truyền thông. Tại Ma-lai-xi-a, cơ quan đăng ký tài sản công chức có quyền sa thải công chức nếu công chức không giải thích được nguồn gốc tài sản của mình. Luật Chống tham nhũng năm 1989 của Xin-ga-po cho phép toà án tịch thu bất cứ tài sản nào của công chức nếu họ không giải thích được nguồn gốc tài sản đó.

Thứ ba, tính tích cực của người dân trong đấu tranh chống tham nhũng chưa được phát động thường xuyên.

Người dân còn chưa thực sự được hướng vào hoạt động này một cách có tổ chức và có sự chỉ đạo chặt chẽ của cả hệ thống chính trị. Mặt khác, bản thân đa số người dân, do thiếu thông tin, trình độ dân trí còn hạn chế, chưa nhận thức thật đầy đủ vai trò của mình trong việc xử lý các mối quan hệ xã hội với tư cách vừa là người chủ, vừa là công dân.

Cũng phải thừa nhận một thực tế là cơ chế, chính sách, thậm chí cả luật pháp khuyến khích và bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế. Điều đó cản trở cho việc giải thích tại sao tư tưởng “đấu tranh - tránh đầu” vẫn còn là điều không dễ vượt qua.

Thứ tư, vai trò của các cơ quan bảo vệ pháp luật, như công an, viện kiểm sát, tòa án chưa được phát huy đầy đủ nhất.

Trên thực tế, những tiêu cực, hành vi tham nhũng lại hiện diện ở cả chính những cơ quan này mà chưa được tích cực ngăn chặn, đẩy lùi càng làm hạn chế hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Những trường hợp thanh tra viên, điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán tòa án nhận hối lộ đã xuất hiện ở nhiều nơi. Không ít cán bộ, công chức và người dân coi việc

hối lộ cho công chức và việc công chức nhận hối lộ khi giải quyết công việc là chuyện bình thường. Tình trạng tham nhũng “vật” và tham nhũng “nhỏ, lẻ”, mà nhiều người gọi là “chi phí không chính thức” tuy thiệt hại không lớn, nhưng diễn ra một cách tràn lan ở nhiều nơi, khiến người dân rất bức xúc.

Biện pháp ngăn ngừa

Qua phân tích một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng tham nhũng, đồng thời nếu xét về đối tượng, thủ đoạn của hành vi tham nhũng, rõ ràng là nếu chống tham nhũng bằng các biện pháp đơn lẻ thì ắt hẳn sẽ không hiệu quả.

Nó đòi hỏi phải có sự kết hợp thống nhất, thực hiện đồng bộ giữa những biện pháp mang tính cấp bách với những giải pháp mang tính chiến lược; giữa những biện pháp mang tính trừng trị với những biện pháp mang tính ngăn ngừa trong sự huy động và phối hợp chặt chẽ mọi lực lượng đấu tranh chống tham nhũng. Một số biện pháp đề xuất dưới đây không phải là quan trọng hơn những biện pháp khác, nhưng theo chúng tôi, là cần thiết và phải được chú trọng thực hiện đồng thời cùng những biện pháp hữu hiệu khác trong đấu tranh chống tham nhũng.

Một là, thực sự coi trọng biện pháp giáo dục đạo đức cách mạng.

Thực tế cho thấy, nhiều nước coi việc giáo dục đạo đức cho công chức và xây dựng đội ngũ công chức trong sạch, liêm khiết là biện pháp quan trọng đầu tiên để hạn chế tham nhũng, làm cho công chức tự nhận thức rằng "không nên tham nhũng". Một số nước ban hành luật về đạo đức của công chức (Thụy Điển, Đức, Hàn Quốc, Ma-lai-xi-a,...). Trung Quốc đã ban hành các văn bản quy định về giáo dục đạo đức và xây dựng tác phong liêm chính trong cán bộ của Đảng và Nhà nước. Chính phủ Xin-ga-po giáo dục đạo đức "tự răn mình" cho công chức ban hành cuốn Sổ tay hướng dẫn công chức của Chính phủ ... Ở nước ta, để tiến tới mục tiêu xây dựng một xã hội “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” thì phẩm chất đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” càng phải được đặt lên hàng đầu trong hệ tiêu chuẩn chọn lựa và bố trí cán bộ, nhất là đối với những cán bộ được bố trí vào những vị trí lãnh đạo chủ chốt. Nếu người cán bộ lãnh đạo, quản lý nào đó cho rằng trong thời kỳ đổi mới hiện nay chỉ cần tài năng, chuyên môn nghiệp vụ là đủ, còn vấn đề phẩm chất đạo đức chỉ là “thứ yếu” thì người cán bộ đó hẳn đã quên lời dạy của Bác Hồ: “đạo đức là cái gốc của người cách mạng”. Không giữ được sự trung thực, trong sạch, trách nhiệm với công việc là điều hoàn toàn xa lạ với tư cách của người đảng viên cộng sản chân chính. Những cán bộ, đảng viên được nhân dân tín nhiệm trao cho nắm giữ các cương vị lãnh đạo trong bộ máy chính quyền, tuyệt đối không được biến mình thành kẻ mê say quyền lực, giàu sang phú quý một cách bất chính. Lời Bác dạy phải được coi là lời tuyên thệ mẫu mực của những người đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc; gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm về những quyết định của mình.

Hai là, xét xử nghiêm minh, kịp thời và công khai với những mức hình phạt thích đáng đối với các hành vi tham nhũng.

Các nước trên thế giới đều coi tham nhũng là tội phạm hình sự và quy định chế tài nghiêm khắc để xử lý loại tội phạm này nhằm làm cho công chức "không dám tham nhũng". Trong bộ luật hình sự của hầu hết các nước đều có một chương riêng quy định về tội tham nhũng, về

những hành vi tham nhũng và mức hình phạt tương xứng với những hành vi ấy. Một số nước có văn bản pháp luật riêng về chống tham nhũng nhưng không phải là một đạo luật độc lập mà nó tồn tại song song bên cạnh bộ luật hình sự. Theo Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc, tất cả tài sản do tham nhũng đều bị tịch thu và xử lý như sau: trả về nước đã bị mất tài sản để nước đó trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp hoặc sung công quỹ; dành một phần chi cho các nỗ lực phòng, chống tham nhũng chung; chỉ một phần cho việc phát hiện, thu giữ tài sản đó. Một số nước có Luật Sung công tài sản của người bị nghi là tham nhũng nếu họ không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp của tài sản đó,...

Đương nhiên, nếu hành vi tham nhũng có mức độ vô cùng nghiêm trọng thì không chỉ xử bằng mức hình phạt kinh tế mà thậm chí phải xét xử với mức hình phạt cao nhất. Nhìn lại lịch sử phong kiến Việt Nam, trong Bộ luật Hồng Đức được thực thi cách đây hơn 5 thế kỷ dưới thời vua Lê Thánh Tông có 26 điều (trong tổng số 722 điều của Bộ luật này) quy định khung hình phạt cụ thể đối với từng tội danh liên quan đến hành vi tham ô, những nhiễu. Chẳng hạn trong Điều 138 có ghi rằng, quan tri làm sai phép ăn hối lộ từ 1 tới 9 quan thì phải tội biếm hay bãi; từ 10 tới 19 quan thì phải tội đồ hay lưu; từ 20 quan trở lên thì phải tội chém;... Hay trong Điều 163 cũng ghi rõ rằng, quan tướng mà sách nhiễu tiền tài của dân thì bị biếm ba bậc và bồi gấp đôi số tiền trả lại cho dân. Ngôn từ của những điều luật này tuy cũ, song nội dung của nó, thiết nghĩ đến ngày nay vẫn có giá trị và cũng đáng để chúng ta suy ngẫm về tính nghiêm minh của nó khi triển khai việc nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa những văn bản pháp luật, như Luật Phòng, chống tham nhũng, Bộ luật Hình sự,... sao cho thống nhất, đồng bộ.

Xuất phát từ nhận thức sâu sắc về tác hại của tham nhũng, Đảng đã đưa ra những nghị quyết về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, như gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” (Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21-8-2006), Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nhà nước đã ban hành Luật Phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành từ ngày 1-6-2006. Chính phủ đã thông qua Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam đến năm 2020...

Ba là, cần thành lập một tòa án đặc biệt chống tham nhũng.

Tòa án này gồm những người thực sự trung thực, trong sạch, có bản lĩnh chính trị, có kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn để xử lý nghiêm minh đối với các tội phạm tham nhũng. Có một thực tế là, việc phát hiện ra kẻ tham nhũng lại chẳng khó bằng việc xét xử nó. Bởi trên thực tế vẫn còn những nhận thức lệch lạc, những lực cản trong việc xử lý, vẫn còn có sự ‘can thiệp’, sự che chắn từ bên trên, bên ngoài và ngay cả trong các cơ quan chức năng... Điều cơ bản để chấm dứt tình trạng này là: Ai và ở đâu tham nhũng thì kẻ đó và nơi ấy phải bị xử lý theo pháp luật. Thậm chí, người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng tham nhũng của cấp dưới cũng phải chịu hình thức kỷ luật thích đáng.

Bốn là, phát huy vai trò tích cực của nhân dân trong đấu tranh chống tham nhũng.

Để phát huy vai trò tích cực của nhân dân trong đấu tranh chống tham nhũng, rất nhiều nước quy định rõ trách nhiệm của mỗi người dân, của các tổ chức xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng trong việc phòng, chống tham nhũng. Một số nước thiết lập các đường dây nóng để thu nhận tin tức về tội phạm nói chung và tham nhũng nói riêng (Cô-lôm-bi-a, Bra-xin,

Xin-ga-po...). Thái Lan, Xin-ga-po yêu cầu các cơ quan chức năng phải xem xét tất cả đơn thư tố giác của người dân về tham nhũng, dù có ký tên hay không ký tên ...

Bác Hồ đã từng dạy rằng, làm việc gì cũng phải có quần chúng nhân dân tham gia. Trong đấu tranh chống tham nhũng, nếu không dựa vào sự phát hiện của nhân dân thì khó có thể “vạch mặt, chỉ tên” chính xác và kịp thời những “tham quan ô lại” mới. Thật vậy, thực tế những năm qua cho thấy, đa số các vụ tham nhũng bị đưa ra trước “vành móng ngựa” đều do người dân phát hiện ra. Nhân dân là người làm ra mọi của cải xã hội, nhưng cuộc sống hiện tại còn đang gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Trong khi đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên lại dùng chức quyền và công vụ được giao phó, lợi dụng những sơ hở trong cơ chế, chính sách để đục khoét tài sản của Nhà nước, làm xói mòn bản chất của Đảng, làm hoen ố bầu không khí trong đời sống xã hội. Sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân chính là sức mạnh và nhân tố quan trọng để ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng. Để khơi dậy và phát huy tính tích cực của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, ngoài việc cần phải thực thi luật pháp nghiêm minh, phải kiên quyết trừng trị những hành vi phạm pháp chống lại nhân dân, ngoài việc bản thân những cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là những cán bộ giữ những trọng trách cao trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước phải là những tấm gương mẫu mực trong đạo đức, lối sống thì việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa dân chủ trong nhân dân phải được coi trọng, được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, nghĩa là “phải làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm...”(5), như Bác Hồ từng dạy chúng ta./.

(1) Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng, 2002, tr. 910

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.173

(3) Văn kiện Đại hội XI đã dẫn, tr. 185

(4) Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 22

(5) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, t.2, tr. 225

Nguyễn Tiến Nghĩa